

ĐÀO TẠO CÁN BỘ THÔNG TIN THƯ VIỆN THEO NHU CẦU THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

ThS. Vũ Thị Nha

Trung tâm Thông tin Phát triển Việt Nam

Ngân hàng Thế giới

Tóm tắt:

Vấn đề đào tạo theo nhu cầu xã hội, nhu cầu của thị trường lao động đã được đề cập ở nước ta từ một vài năm trước đây. Vào năm 2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phát động cuộc chiến “Nói không với đào tạo không theo nhu cầu xã hội”. Chương trình quốc gia 3 năm đào tạo theo nhu cầu xã hội bắt đầu từ năm 2008 đến năm 2010, gần đây đã được đánh giá là mang lại hiệu quả thiết thực. Bài viết này sẽ cung cấp một cái nhìn sơ bộ về vấn đề đào tạo theo nhu cầu xã hội đối với ngành thông tin thư viện tại Việt Nam.

Giới thiệu

Trên thế giới, vấn đề đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội đã được đề cập từ lâu. Trong một bài viết của mình, tiến sĩ Lê Văn Hảo đề cập đến một báo cáo của Trường Đại học Newcastle (Anh Quốc) trong năm 2009: “Characterising modes of university engagement with wider society: A literature review and survey of best practice” (Mô tả các phương thức gắn kết trường đại học với xã hội theo nghĩa rộng: Tổng quan và khảo sát các thực tiễn tốt nhất). Phần tổng quan của Báo cáo này cho thấy các hệ thống giáo dục đại học trên thế giới đã và đang rất quan tâm đến những hoạt động nhằm giúp các trường đại học, cao đẳng gắn kết (engage) với xã hội (được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm: chính phủ, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các cộng đồng, kể cả cộng đồng khu vực và quốc tế). Hoạt động gắn kết này được thể hiện trên bốn nhóm hoạt động chủ yếu:

- Kết hợp nghiên cứu (Engaged research): tổ chức hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ giữa nhà trường và xã hội
- Chia sẻ kiến thức (Knowledge sharing): tổ chức cung cấp, trao đổi thông tin hay quan điểm giữa nhà trường và xã hội.

- Dịch vụ (Service): tổ chức tư vấn, cung cấp các dịch vụ chuyên môn cho xã hội; tạo điều kiện để xã hội tiếp cận các nguồn tài nguyên của nhà trường (ví dụ thư viện, bảo tàng, sân bãi phục vụ thể thao,...); tham gia các chương trình, dự án phát triển cộng đồng,...

- Giảng dạy (Teaching): tổ chức giảng dạy, đào tạo theo nhiều hình thức và bậc học nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội về trang bị kiến thức, kỹ năng, nhu cầu học tập suốt đời.

Như vậy chúng ta có thể thấy việc đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội không chỉ bó hẹp trong công tác đào tạo mà còn mở rộng ra nhiều hoạt động khác của một khoa, một trường. Vậy thì đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường đối với ngành thông tin thư viện cần định hướng như thế nào?

Tìm hiểu nhu cầu thị trường lao động và quảng cáo về ngành thư viện

Tìm hiểu nhu cầu thị trường lao động ngành thông tin thư viện là hoạt động quan trọng cần làm để có thể biết được cần đào tạo cho sinh viên những kỹ năng gì giúp họ làm việc hiệu quả trong môi trường công tác tương lai của mình. Có nhiều cách để xác định nhu cầu của thị trường lao động đối với ngành thông tin thư viện, ví dụ:

- Nghiên cứu tin tức trong các báo, tạp chí về nhu cầu đối với lao động liên quan đến thông tin, thư viện về các mặt như: kiến thức, kỹ năng và nhận thức nghề nghiệp cần có đối với sinh viên tốt nghiệp ngành thông tin thư viện.

- Nghiên cứu khảo sát thường xuyên đối với sinh viên tốt nghiệp ngành thông tin thư viện để biết hiệu quả đào tạo.

- Thảo luận theo nhóm thông qua các hội đồng nhà trường bao gồm những bên tham gia đến từ các khoa thông tin thư viện và các bên liên quan đến ngành nghề này (trong đó nhóm then chốt là các cơ quan sử dụng lao động thông tin thư viện, cùng với cơ quan quản lý nhà nước ngành thông tin thư viện để có những chính sách tương ứng và kịp thời).

- Tổ chức các buổi tham vấn cộng đồng, các bên sử dụng lao động cũng như chính cán bộ thông tin thư viện hiện đang công tác.

- Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến vấn đề này.

- Thiết lập mạng lưới và chia sẻ tri thức giữa các khoa thông tin thư viện, đặc biệt là giữa các giảng viên, người làm công tác nghiên cứu với cán bộ thực hành.

Nhu cầu về lao động ngành thông tin thư viện sẽ dẫn tới nhu cầu cho các chương trình đào tạo liên quan đến ngành nghề này. Tuy nhiên, để thị trường lao động biết tới thì các khoa thông tin thư viện cần phải quảng bá về mình một cách chủ động và mạnh mẽ hơn nữa để thu hút sinh viên. Đồng thời, khoa thông tin thư viện cũng phải quảng bá mạnh mẽ đến các nhà sử dụng lao động thông tin thư viện, tăng cường đào tạo ngắn hạn để nhà tuyển dụng biết năng lực của khoa đồng thời có những sự trao đổi và hỗ trợ cần thiết cho chương trình đào tạo.

Nghiên cứu và phát triển

Nghiên cứu và phát triển được xem là xương sống của bất kỳ ngành nghề cũng như chương trình đào tạo nào. Có rất nhiều cơ hội nghiên cứu trong lĩnh vực thông tin thư viện ở Việt Nam, tuy nhiên cho đến thời điểm hiện nay ít có công trình nghiên cứu nào được xem là có tác động lớn đến sự phát triển của ngành thông tin thư viện tại Việt Nam. Có thể kể ra đây một số chủ đề nghiên cứu phù hợp với tình hình Việt Nam:

- Thông tin thư viện vì sự phát triển.
- Việc sử dụng công nghệ thông tin tại thư viện Việt Nam, nhất là các ứng dụng phổ biến trong thời điểm hiện nay như web 2.0, dịch vụ qua thiết bị di động.
- Đạo đức thông tin, đạo đức nghề nghiệp.
- Khía cạnh luật pháp của dịch vụ thông tin.
- Truyền bá thông tin tại khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa.
- Kiến thức thông tin và đào tạo kiến thức thông tin cho các đối tượng người dùng tin khác nhau.
- Dây chuyền lưu chuyển thông tin.
- Quản lý tri thức.
- Nghiên cứu người dùng tin, hành vi thông tin.
- Kỹ năng đào tạo người dùng tin.

Nghiên cứu về những chủ đề kể trên đều có thể có những tác động không nhỏ đến sự phát triển của ngành thông tin thư viện tại Việt Nam cũng như có giá trị chung với ngành thư viện thế giới nói chung.

Lồng ghép các môn học/buổi học trực tuyến vào chương trình giảng dạy

Với những lợi ích và thành công của mô hình học trực tuyến, cần xem xét bổ sung một số môn học hoặc tiết học bằng hình thức này vào chương trình giảng dạy. Mục đích là để sinh viên làm quen với môi trường học tập này và cũng là một kỹ năng mà họ có thể áp dụng khi làm việc. Sau đây là một số lý do:

1. Quản lý sự thay đổi:

Thư viện đang đối mặt với nhiều sự thay đổi dưới nhiều góc độ khác nhau. Đặc biệt, việc áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện là tiền đề cho nhiều sự thay đổi. Việc làm quen với CNTT thông qua hoạt động học tập chính là cách tốt nhất đối với sinh viên ngành này. Hầu hết các môn học thông tin thư viện đều có thể lồng ghép CNTT ví dụ như: biên mục (metadata, phần mềm thư viện), phân loại (DDC điện tử), kiến thức thông tin (tìm kiếm thông tin trên mạng), quản lý thư viện (quảng cáo trên mạng), v.v.

2. Nâng cao tiêu chuẩn về cán bộ thông tin thư viện của người sử dụng lao động và người dùng tin:

Những người sử dụng lao động thông tin thư viện tiềm năng đều mong đợi rằng các cán bộ thông tin thư viện phải có những kỹ năng tối thiểu để đảm trách vai trò của mình một cách hữu hiệu trong một cơ quan. Một trong những yêu cầu cơ bản của người sử dụng lao động thời điểm hiện nay là kỹ năng sử dụng CNTT để cung cấp dịch vụ một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. Vì vậy làm chủ CNTT trở thành một yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên thông tin thư viện. Những chương trình đào tạo trực tuyến cho phép sinh viên thông tin thư viện làm quen và thực hành với CNTT một cách hiệu quả nhất. Đào tạo dưới dạng trực tuyến cũng có thể được cung cấp trong các chương trình đào tạo thường xuyên cho cán bộ thư viện đang công tác.

3. Là người lao động có nhiều kỹ năng:

Thị trường lao động hiện nay yêu cầu người lao động tiềm năng phải có nhiều kỹ năng. Các kỹ năng cần thiết với cán bộ thư viện thông tin thay đổi nhanh chóng, qui trình công việc cũng luôn cập nhật. Mô hình học tập truyền thống có thể không cho

phép sinh viên tiếp cận những kỹ năng mới. Thông qua mô hình học tập trực tuyến, người học có thể thu nhận nhiều kỹ năng hơn đồng thời có thể tự sắp xếp thời gian của mình.

4. Cải thiện hình ảnh về nghề thông tin thư viện:

Các yếu tố số hóa/trực tuyến giúp xây dựng hình ảnh nghề nghiệp tốt hơn.

5. Xu hướng học tập đang thay đổi:

Ngày nay người ta thường có xu hướng học tập bán thời gian/học tại nhà, giúp quản lý thời gian một cách linh hoạt. Để đi theo xu hướng này các chương trình đào tạo thông tin thư viện có thể bổ sung hình thức học tập trực tuyến nhằm giúp người học bán thời gian tiếp thu kiến thức trong quỹ thời gian eo hẹp của mình.

Quản lý sự thay đổi và quản lý chất lượng đào tạo

Việc thay đổi chương trình và giáo trình giảng dạy dĩ nhiên có tác động nghiêm trọng đến bản thân giảng viên và sinh viên. Giảng viên cần bỏ qua lối dạy sáo mòn và thường xuyên cập nhật các kiến thức mới nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy và nghiên cứu cũng như đầu ra của sinh viên phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động. Mỗi giảng viên cần tự chịu trách nhiệm về việc cập nhật kiến thức và khoa và nhà trường cần khuyến khích thông qua một chính sách học tập suốt đời cho giảng viên. Mặc dù điều này sẽ gây căng thẳng cho giảng viên tuy nhiên là một việc không thể thiếu đối với những người làm công tác giảng dạy và nghiên cứu, nhất là tại bậc đại học. Một cơ chế, hệ thống đánh giá và kiểm tra độc lập và định kỳ sẽ hữu ích, giúp cho khoa và giảng viên đảm bảo chất lượng giảng dạy và nghiên cứu.

Các nghiên cứu ở nước ngoài gần đây cho thấy khu vực sử dụng nhiều sinh viên tốt nghiệp thông tin thư viện vẫn là các thư viện, dù cho số lượng các thư viện ít thay đổi. Tuy nhiên các thị trường lao động mới nổi, cả khu vực nhà nước và khu vực tư nhân, cũng đang phát triển mạnh trong đó yêu cầu quan trọng là năng lực thông tin cao của người lao động.

Về cơ bản, những người tốt nghiệp ngành thông tin thư viện cần sở hữu những tri thức và kỹ năng như năng lực thông tin, quản lý thông tin và tri thức, công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng, khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, và nhận thức tốt về nghề nghiệp.

Hội Thư viện Hoa Kỳ đã đưa ra một bộ danh mục gồm 8 kỹ năng mà cơ quan này cho là “những kiến thức cơ bản cần có đối với những người đã tốt nghiệp bậc cao học ngành thư viện từ các chương trình được ALA chứng nhận. Đây là một thông lệ tốt giúp cho các trường đào tạo ngành thư viện có thể thống nhất về tiêu chuẩn đầu ra đối với sinh viên. Tuy nhiên, có nhiều ý kiến ở Hoa Kỳ cũng cho rằng các kỹ năng được đề cập cần mang tính nguyên tắc hơn là những chỉ thị cụ thể, qua đó giúp cho bộ kỹ năng này có thể được thay đổi và hoàn thiện cho phù hợp với tình hình.

Giáo dục thường xuyên

Có thể mở các chương trình giáo dục thường xuyên cho các sinh viên đã tốt nghiệp, đang làm việc và có nhu cầu cập nhật kiến thức và kỹ năng mới hữu ích cho ngành nghề như: phát triển cá nhân, phát triển sự nghiệp, phát triển các kỹ năng chuyên môn, CNTT&TT, phát triển kỹ năng quản lý và lãnh đạo, vận động chính sách, quảng bá. Những chương trình này có thể dưới dạng “học để biết” và “học để làm” thông qua việc quảng bá và cung cấp các chương trình đào tạo và giáo dục cho cán bộ ngành thông tin thư viện, khuyến khích việc quảng bá các tiêu chuẩn dịch vụ và cách làm tốt của ngành nghề. Chương trình này sẽ cho phép cán bộ thư viện có thể tiếp cận với các chương trình đào tạo phong phú và qua đó lựa chọn chương trình phù hợp với nhu cầu củng cố và phát triển, cập nhật kiến thức và kỹ năng mới trong nghề.

Kết luận

Cho dù có nhiều cách làm và nội dung khác nhau, nhưng xu hướng chung của các Khoa Thư viện - Thông tin là định kỳ đánh giá và chỉnh sửa chương trình đào tạo; gia tăng sự ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; tăng số lượng sinh viên.

Các khoa thông tin thư viện không nên chỉ chú trọng vào việc đào tạo cán bộ thư viện làm việc tại các thư viện mà làm việc tại các môi trường khác nhau sử dụng các kỹ năng liên quan đến nghề nghiệp này. Vì vậy chương trình đào tạo nên xem xét đến nhu cầu đa dạng của thị trường lao động.

Để làm cho chương trình đào tạo được phù hợp và cập nhật, cần phải bổ sung các chủ đề đào tạo về quản lý tri thức, kiến thức thông tin, đa truyền thông, xuất bản.

Cần chú ý cung cấp các khóa học tập suốt đời cho cán bộ thư viện thông tin nhằm giúp họ cập nhật các kiến thức và kỹ năng mới hữu ích cho công việc của họ.

Tài liệu tham khảo

1. Lý Hà và Mai Minh. 2007. Đào tạo theo nhu cầu xã hội: Người học phải biết tự giải cứu. Báo điện tử Việt Nam Economy, số ngày 19/11/2007. Truy cập ngày 6-10-2011 tại địa chỉ <http://vneconomy.vn/64511P5C11/dao-tao-theo-nhu-cau-xa-hoi-nguoi-hoc-phai-biet-tu-giai-cuu.htm>.
 2. Lê Văn Hảo. 2010. Nhìn lại chủ trương “đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội”. Trung tâm Đánh giá & Kiểm định Chất lượng Giáo dục - Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 16-12-2010. Truy cập ngày 6-10-2011 tại địa chỉ <http://ceea.ier.edu.vn/nghien-cuu-giao-duc/bai-bao-khoa-hoc/331-nhin-li-ch-trng-ao-to-ap-ng-nhu-cu-xa-hi>.
 3. Kumbhar, Rajendra. 2009. Use of E-learning in Library and Information Science Education. Journal of Library & Information Technology, Vol. 29, No. 1, pp. 37-41.
 4. Lor, Peter Johan. 2009. Creative tensions: reflections on education for librarianship and information work in developing countries. Keynote paper presented at the Preconference of the IFLA Special Interest Group on LIS Education in Developing Countries, University of Milan, Milan, Italy, August 19-21, 2009. Truy cập ngày 6-10-2011 tại địa chỉ http://pjlol.files.wordpress.com/2010/06/lor_creative-tensions-reflections-on-education-for-librarianship-and-information-work-in-developing-countries.pdf.
- Velmurugan, C and M. Kannan. 2011. Emerging trends in LIS education on digital environment with special reference in India. International Journal of Library and Information Studies, Vol.1, No. 1. Truy cập ngày 6-10-2011 tại địa chỉ http://www.ijlis.org/pdf_documents/v_1-1/1-6.pdf.